

Số: /KH-UBND

Lệ Xá, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Lệ Xá năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 07/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Lệ Xá ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 (sau đây gọi là Kế hoạch rà soát năm 2025) trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 nhằm xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2025 và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện, làm căn cứ xác định đối tượng để hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế và chính sách khác theo quy định.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, cập nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quản lý (nếu có).

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

1.3. Quy trình

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030

Tiêu chí, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

3.1. Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

3.2. Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

3.3. Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng

1.1. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát có giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

1.2. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

1.3. Đối với tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030: Thực hiện theo quy định của Chính phủ.

1.4. Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

2. Phạm vi: trên địa bàn xã.

3. Phương pháp

3.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo và theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Các thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

3.2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030

Thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.3. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại: Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

4. Thời gian

4.1. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên

Tổ chức rà soát mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, kết thúc vào 31/8/2025 (chỉ tổ chức rà soát nếu trong tháng có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

4.2. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030

Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 01/9/2025 đến hết ngày 14/12/2025.

4.3. Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực; ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông

ng nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình bằng nhiều hình thức: băng rôn, tờ rơi, tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng... tới nhân dân và các cấp chính quyền nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Quy trình thực hiện

Thực hiện theo Hướng dẫn số 557/HD-SLĐTBXH ngày 24/01/2025 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên về quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra

- Hướng dẫn, tổ chức tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, lực lượng tham gia công tác rà soát, xác định.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

5. Báo cáo và phê duyệt kết quả

5.1. Phê duyệt kết quả

Ủy ban nhân dân các xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn theo quy định.

5.2. Chế độ báo cáo

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Trước ngày 05 hàng tháng (thực hiện báo cáo đến tháng 9 (nếu có).

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030:

+ Trước ngày 05/11/2025, tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

+ Trước ngày 30/11/2025, tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

+ Trước ngày 05 hằng tháng, tổng hợp, cập nhật, báo cáo kết quả hằng tháng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

+ Trước ngày 30/11/2025, tổng hợp, báo cáo kết quả năm với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xã

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế trên địa bàn.

- Chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân các văn bản của trung ương, của tỉnh, của huyện có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 và kế hoạch này để nhân dân biết và tham gia thực hiện.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phúc tra (nếu có) quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 đảm bảo đúng quy định.

- Chỉ đạo tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn và trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trình chủ tịch UBND xã quyết định, báo cáo Chủ tịch UBND huyện và UBND tỉnh theo quy định.

2. Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn.

- Tổ chức treo băng zôn, khẩu hiệu trên các tuyến đường chính của xã để tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025.

- Phối hợp với công chức văn hóa thông tin, tuyên truyền các văn bản của trung ương, của tỉnh, của huyện có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 và kế hoạch này để nhân dân biết, tham gia thực hiện;

- Tham mưu Ban Chỉ đạo xã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm

nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 đảm bảo đúng quy trình, quy định.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND xã xin ý kiến UBND huyện theo quy định.

3. Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách Văn hóa truyền thông và du lịch

Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách Lao động – Thương binh và xã hội tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 và kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

4. Các thôn

- Tổ chức lực lượng rà soát viên tham gia rà soát năm 2025 đảm bảo đúng quy trình, tiến độ quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình rà soát và tổ chức họp dân để xin ý kiến đối với danh sách sau rà soát; báo cáo kết quả và danh sách rà soát trước cấp ủy, chi bộ; thực hiện niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa thôn.

5. Các ban, ngành, đoàn thể

Theo chức năng nhiệm vụ được giao làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của trung ương, của tỉnh, của huyện có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kế hoạch này; chỉ đạo đoàn viên, hội viên tích cực tham gia có hiệu quả cuộc rà soát, tổng rà soát.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo, tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo.

Trên đây Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025; đề nghị các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân xã (qua công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách Lao động – Thương binh và Xã hội) để hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND (để BC);
- Ban Chỉ đạo rà soát xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể có liên quan;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Diệp

